| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Ph** |

Bản án số: **147**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2026
V/v tranh chấp: ***Xin ly hôn***

**NHÂN DANH**
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Nguyễn Văn Mến**.
2/ Bà **Lê Thị Thắm**.

**- Thư ký phiên tòa**: Bà **Võ Thị Phi Liễu**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

**-** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Anh Thư** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026. Về tranh chấp "***Xin ly hôn***". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 697/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2026. Giữa các đương sự:

**-** *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thúy P,** sinh ngày 15/8/1993.
CCCD số 093193000310 cấp ngày 29/6/2021. SĐT 0764 846 725.
Địa chỉ: số 182B, khu vực T, phường P, quận C, TP. C. (nay là phường H, TP. C). Có đơn đề ngày 16/3/2026 xin giải quyết vắng mặt (BL 26).

**-** *Bị đơn:* Ông **Hà Hạnh Ph,** sinh ngày 07/11/1989.
CCCD số 092089006114 cấp ngày 02/7/2021. SĐT 0359 232 261
Địa chỉ: 378B, Tổ 20, khu vực 4, phường H, TP. C.
Địa chỉ liên hệ: số 182B, khu vực Th, phường P, quận C, TP. C. (nay là phường H, TP. C). Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19/01/2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy P trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông Hà Hạnh Ph tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ vào ngày 04/8/2016. Thời gian đầu chung sống hạnh Ph, nhưng dần về sau thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải vã không có tiếng nói chung. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân,

bà P đã về nhà cha mẹ sống từ nhiều tháng nay. Nhận thấy không còn tình cảm với ông Ph, không thể hàn gắn được nên bà P xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

2/ Về con chung: Bà khai vợ chồng có 01 con chung tên Hà Ph Thịnh (nam) sinh ngày 15/12/2013 hiện đang sống với bà P. Nguyên đơn yêu cầu được nuôi cháu Hà Ph Thịnh và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng để nuôi con.

3/ Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Hà Hạnh Ph đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt các bên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án**: căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. (Nội dung cụ thể được nêu trong Bài phát biểu tại phiên tòa).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. .

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Hà Hạnh Ph xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh Ph, đã có con chung với nhau. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng ông Ph lại không quan tâm đến hôn nhân, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Thậm chí khi bà P có đơn xin ly hôn tại tòa án ông vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Qua xác nhận của Công an phường Hưng Phú ngày 13/4/2026 (BL 22) thì ông Ph hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương nhưng cố tình vắng mặt không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện. Chứng tỏ ông không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với bà P nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà P cho rằng giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường gây gỗ; vợ chồng không thể có tiếng nói chung và không quan tâm đến đối phương. Bản thân bà cũng không còn tình cảm gì với ông Ph, không còn tha thiết muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 06/4/2026 (BL 36) và Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 16/3/2026

(BL 26), bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Ph và hiện mâu thuẫn vợ chồng không có cơ hội đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà P và ông Ph đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Nên việc bà Nguyễn Thị Thúy P xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: nguyên đơn xác định vợ chồng có 01 con chung tên Hà Ph Thịnh (nam) sinh ngày 15/12/2013 hiện đang sống với nguyên đơn. Cháu Hà Ph Thịnh cũng có nguyện vọng tiếp tục được sống với mẹ (BL 25). Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không liên hệ tòa án và không thể hiện ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không thể giao con cho đương sự vắng mặt được. Xét trong thời gian vợ chồng ly thân, hiện nay cháu do bà P nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt, phù hợp với giới tính và tâm sinh lý của cháu bé, theo Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Thúy P là giao con cho bà tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên ông Hà Hạnh Ph vẫn được quyền tới lui thăm con theo qui định của pháp luật, không ai được ngăn cản. ***Nếu sau này ông Ph và bà P có tranh chấp hay yêu cầu thay đổi người nuôi con có thể khởi kiện thành vụ kiện khác theo qui định của pháp luật***.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: mặc dù đã được giải thích vấn đề cấp dưỡng là quyền lợi của con chung chứ không phải của người nuôi con nhưng bà P vẫn không chấp nhận và ông Ph không liên hệ Tòa án để trình bày yêu cầu. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không được đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: nguyên đơn xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không điều chỉnh phần này.

[7] Nợ chung: nguyên đơn xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không điều chỉnh phần này.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Điều 28, 35, 147, **228,** 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Nguyễn Thị Thúy P** được ly hôn với ông **Hà Hạnh Ph**.

2/- Về con chung: giao cháu **Hà Ph Thịnh** (nam) sinh ngày 15/12/2013 cho bà Nguyễn Thị Thúy P tiếp tục nuôi dưỡng.

Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Hà Hạnh Ph.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Hà Hạnh Ph theo qui định của pháp luật.

3/- Về tài sản chung: không có và không yêu cầu nên Tòa án không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Nợ chung: không có và không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

5/- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002569 ngày 04/02/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Nguyễn Thị Thúy P đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử Ph thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Mỹ Nhung**

Nơi nhận
- TAND TP Cần Thơ.
- VKSND KV 3- Cần Thơ.
- UBND phường Hưng Phú, TP Cần Thơ.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

**Các hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Thái Mỹ Nhung**